

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Xét Tờ trình số 101/TTr-CHHĐTVN ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 320/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục: ĐBVN, ĐSVN, HKVN;
- Công TTĐT Bộ XD;
- Báo Xây dựng;
- Lưu: VT, Cục KCHTXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục

DANH MỤC CẢNG CẠN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD
ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên cảng cạn	Thuộc địa phận tỉnh, TP trực thuộc TW
1	Cảng cạn Đông Phố Mới (Lào Cai)	Lào Cai
2	Cảng cạn (ICD) Hải Linh	Phú Thọ
3	Cảng cạn Km3+4 Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
4	Cảng cạn Tân Cảng Hải Phòng	Hải Phòng
5	Cảng cạn Đình Vũ - Quảng Bình	Hải Phòng
6	Cảng cạn Hoàng Thành	Hải Phòng
7	Cảng cạn Nam Đình Vũ giai đoạn 1	Hải Phòng
8	Cảng cạn Tân Cảng Quế Võ	Bắc Ninh
9	Cảng cạn Tiên Sơn	Bắc Ninh
10	Cảng cạn Tân Chi giai đoạn 1	Bắc Ninh
11	Cảng cạn Long Biên	Hà Nội
12	Cảng cạn Tân cảng Hà Nam	Hà Nam
13	Cảng cạn (ICD) Phúc Lộc - Ninh Bình	Ninh Bình
14	Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	Đồng Nai
15	Cảng cạn Tân cảng Long Bình giai đoạn 1	Đồng Nai
16	Cảng cạn Phú Mỹ (giai đoạn 1)	Bà Rịa – Vũng Tàu
17	Cảng cạn Thạnh Phước	Bình Dương